

# Phần I

## TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2008-2009

### 1. Hoạt động đào tạo

#### 1.1. Quy mô đào tạo

- Với quy mô đào tạo ở các bậc, hệ trong năm học 2008-2009 là 56.015 người, đạt 97,84 % so với dự kiến (Phụ lục I) và đạt 99,85% so với năm học 2007-2008 (Phụ lục II), trường đã hoàn thành tốt công tác giảng dạy và quản lý đào tạo, giữ ổn định số lượng người học trong những năm qua.

- Như trong Báo cáo tổng kết năm học 2007-2008 và nhiệm vụ trong tâm năm học 2008-2009 tại Hội nghị Cán bộ-công chức lần thứ 28, trong năm học 2008-2009, trường tiếp tục giữ vững quy mô đối với hệ đại học hệ chính quy và vừa làm vừa học; đồng thời, tiến hành rà soát mức độ hiệu quả các lớp đào tạo liên kết với các địa phương; tăng dần quy mô đào tạo hệ văn bằng 2 và hoàn chỉnh kiến thức đại học; chú trọng phát triển quy mô đào tạo ở bậc sau đại học.

#### 1.2. Công tác giảng dạy

- Trong năm, các khoa đào tạo, ban chuyên môn đã hoàn thành tốt khối lượng giảng dạy ở các bậc, hệ đào tạo; tích cực đổi mới và ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến như: nghiên cứu tình huống, làm việc theo nhóm, tổ chức thảo luận chuyên đề, sử dụng hình ảnh trực quan, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy..., giúp giờ học trở nên sinh động và sinh viên dễ dàng tiếp cận, ứng dụng trong thực tế sau khi ra trường.

- Giảng viên tích cực trau dồi, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng theo yêu cầu xã hội.

- Bên cạnh khối lượng giảng dạy, các khoa đào tạo, ban chuyên môn còn hoàn thành công tác hướng dẫn, chấm chuyên đề, khóa luận, luận văn, luận án...; phối hợp với các đơn vị quản lý đào tạo trong các công tác xây dựng ngân hàng đề thi và triển khai phương pháp thi trắc nghiệm khách quan, tổ chức và tiến hành hiệu quả các kỳ thi hết môn, kết thúc học phần.

#### 1.3. Tổ chức và quản lý đào tạo

Tiếp tục thực hiện phương châm an toàn, tiết kiệm, tuân thủ nghiêm quy trình, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác tuyển sinh các bậc, hệ đào tạo năm 2009; việc tổ chức lễ tốt nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch trường đã đề ra. Trong năm học, tổng số sinh viên, học viên tốt nghiệp là 11.004 người (Phụ lục III).

##### 1.3.1. Đại học hệ chính quy

- Tổng số sinh viên các bậc, hệ đào tạo trong năm là 33.163 sinh viên, đạt 104,17% so với năm học 2007-2008.

- Trường đã hoàn thành tốt công tác tổ chức tuyển sinh đại học chính quy năm 2009, với 35.086 thí sinh tham gia tại 3 cụm thi: TP.HCM, Cần Thơ, Quy Nhơn; đồng thời, tiến hành tuyển sinh K.12 văn bằng 2 hệ chính quy với số lượng 3.059 sinh viên, đạt 95,59% so với chỉ tiêu; tuyển sinh K.13 hệ hoàn chỉnh kiến thức đại học với 2.573 sinh viên, đạt 73,51% so với chỉ tiêu.

- Căn cứ hợp đồng liên kết đào tạo, đến nay, trường đã phối hợp với Trường Đại học Quang Trung (Quy Nhơn) tổ chức chiêu sinh và quản lý, giảng dạy cho 3 khóa với tổng số 377 sinh viên.

- Công tác xét tuyển vào chuyên ngành đối với K.33 (5.652 sinh viên), xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, tổ chức thi và xét công nhận tốt nghiệp đối với K.31 và các khóa khác được thực hiện đúng tiến độ.

- Năm học 2008-2009, năm đầu tiên trường tổ chức các buổi lễ trao bằng với nghi thức trang trọng (một số khoa chủ động tổ chức) cho toàn bộ sinh viên K.31 đủ điều kiện tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu chính đáng của sinh viên.

### **1.3.2. Đại học hình thức vừa làm vừa học**

- So với năm học 2007-2008, với tổng số 20.291 sinh viên, quy mô đào tạo hình thức vừa làm vừa học trong năm đạt 92,05%.

- Trường đã khai giảng khóa K.2008 ở các địa phương, với tổng số 5.710 sinh viên nhập học (đạt 114,2% so với chỉ tiêu).

- Căn cứ chỉ tiêu của năm học 2008-2009, trường thực hiện tốt 2 đợt tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học với tổng số 4.917 sinh viên trúng tuyển. Hiện nay, trường đang chuẩn bị tuyển sinh đợt 3 tại các tỉnh Quảng Bình, Ninh Thuận, Bến Tre, Vĩnh Long và Bạc Liêu.

- Trường đã tổ chức thực hiện đúng tiến độ trong việc xây dựng kế hoạch năm học, triển khai kịp thời đến các đơn vị liên quan và đơn vị liên kết đào tạo.

- Tăng cường giám sát công tác đào tạo và thi hết môn tại các địa phương liên kết; không để xảy ra tình trạng chuyển môn học sang năm kế tiếp.

- Tiến hành tốt quy trình xét hoàn thành khối kiến thức giáo dục đại cương, với 1.286 sinh viên (trong tổng số 3.019 sinh viên) đạt đủ điều kiện; các đơn vị đã phối hợp chặt chẽ để thực hiện đúng kế hoạch đào tạo như dự kiến.

- Công tác tổ chức thực tập và thi tốt nghiệp được thực hiện đúng kế hoạch; tổ chức lễ tốt nghiệp kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của sinh viên.

- Tích cực cải cách hành chính, tổ chức phục vụ sinh viên chu đáo về các mặt, thông tin đầy đủ các quy chế, quyền lợi có liên quan đến người học, đảm bảo sự công bằng, minh bạch, không có các khiếu nại, khiếu kiện xảy ra.

### **1.3.3. Bậc sau đại học**

- Công tác tổ chức tuyển sinh được thực hiện nghiêm theo các quy chế, quy trình của Bộ và của trường; thực hiện kịp thời công tác tổ chức đào tạo.

- Với quy mô đào tạo trong năm là 2.561 người, đạt 115,26% so với 2007-2008, trường tiếp tục tăng quy mô đào tạo ở bậc sau đại học theo Nghị quyết Hội nghị CBCC;

- Trường đã tuyển 1.188 học viên cao học và 38 nghiên cứu sinh sau 2 đợt tuyển sinh năm 2009.

- Tiếp tục triển khai chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh đối với K.16, 17 và 18 Cao học (chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Ngân hàng).

- Với quy mô trong năm học trên 2.500 học viên, công tác tổ chức và quản lý đào tạo các khóa sau đại học được thực hiện chu đáo và theo đúng kế hoạch.

- Trường đã tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ cho 24 nghiên cứu sinh và luận văn thạc sĩ 723 học viên cao học; đồng thời, triển khai thực hiện hiệu quả công tác đào tạo cao học theo học chế tín chỉ.

### **1.4. Chế độ, chính sách đối với sinh viên**

- Năm học 2008-2009, trường tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo. Những vấn đề liên quan đến kết quả học tập, tổ chức đăng ký thi trả nợ học phần, thi lại, chứng nhận sinh viên (các khóa, các

hệ đào tạo), quản lý và cập nhật hồ sơ, giải quyết các trường hợp chuyển trường, chuyển khóa; khen thưởng-kỷ luật; nhập dữ liệu hồ sơ sinh viên; hướng dẫn sinh viên... được thực hiện kịp thời và nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu của người học.

- Trong năm, trường đã hoàn tất thủ tục xác nhận 13.314 đơn xin vay vốn của sinh viên. Ngoài ra, trường đã thực hiện tốt việc kêu gọi đóng góp của các tổ chức, cá nhân... thông qua các chương trình trao học bổng tài năng cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc; học bổng vượt khó cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; trợ cấp khó khăn cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ tài liệu, thiết bị học tập cho sinh viên chuyên ngành; hỗ trợ phương tiện vận chuyển cho sinh viên nhân dịp tết, hè... với tổng số tiền khoảng 1,5 tỉ đồng và gần 30 nghìn USD. Đây là một trong những hoạt động xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ thiết thực và hiệu quả, khuyến khích tài năng; đồng thời, giúp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

## **2. Hoạt động phối hợp quản lý đào tạo**

### **2.1. Khảo thí và đảm bảo chất lượng**

#### **2.1.1. Công tác khảo thí**

- Trong năm, các đơn vị đã phối hợp tổ chức và hoàn thành tốt các kỳ tuyển sinh, tốt nghiệp, cuối khóa, phúc khảo điểm thi... ở các bậc, hệ đào tạo.

- Công tác in sao đề thi tuyển sinh, tốt nghiệp, kết thúc học phần, kiểm tra giữa kỳ... của tất cả các bậc, hệ đào tạo được tiến hành chặt chẽ, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy chế của Bộ. Trường đã ứng dụng các chương trình phần mềm và trang thiết bị tin học trong việc trộn đề thi, chấm thi trắc nghiệm và đánh giá kết quả thi của các kỳ thi tuyển sinh và kết thúc học phần.

- Tiếp tục triển khai thực hiện lộ trình xây dựng ngân hàng đề thi và phát triển phương pháp thi trắc nghiệm khách quan đến các đơn vị đào tạo.

- Các đơn vị chức năng tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử” và báo cáo kết quả định kỳ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2.1.2. Công tác đảm bảo chất lượng**

- Trong năm, trường đã chủ động triển khai công tác Tự đánh giá, hoàn thành tốt việc đánh giá ngoài các trường đại học trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng, triển khai hệ thống công cụ đánh giá thông qua các hoạt động phỏng vấn, khảo sát, phân tích, thống kê về chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, học tập và việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tiến hành các hoạt động khảo sát: Lấy ý kiến của sinh viên các khóa đại học hệ chính quy (K.32, 33 & 34) và các khóa cao học (K.17 & 18) về công tác giảng dạy; ý kiến của sinh viên K.31 về chất lượng giảng dạy, công tác quản lý và phục vụ đào tạo trong toàn khóa học; ý kiến về chất lượng đào tạo, sự hài lòng và việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp (K.30); ý kiến của doanh nghiệp về kiến thức và kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp và các tiêu chí tuyển dụng của doanh nghiệp.

- Trong năm, trường cũng xây dựng và ban hành Quy định Chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo hệ đại học chính quy; đề ra các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo của trường giai đoạn từ năm 2009 đến hết năm 2010 và tổ chức thành công Hội thảo khoa học về “Kiểm định chất lượng và các hoạt động đảm bảo chất lượng trường”.

## **2.2. Thanh tra đào tạo**

- Trường đã thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên tình hình giảng dạy, học tập, cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, các cuộc vận động và kiểm tra chuyên đề theo định kỳ đối với công tác quản lý đào tạo; qua đó, phản hồi thông tin đến các đơn vị, CBCC có liên quan để kịp thời khắc phục các mặt hạn chế. Công tác này đã được tăng cường đối với hệ vừa làm vừa học.

- Các đơn vị chức năng đã phối hợp chặt chẽ trong việc giám sát các kỳ thi; qua đó, ý thức chấp hành các quy chế, quy định của cán bộ coi thi và thí sinh đã có nhiều tiến bộ so với năm học trước;

- Công tác giải quyết khiếu nại về điểm thi của người học được tiến hành kịp thời, đúng quy chế, bảo đảm quyền lợi của người học (có 7 đơn khiếu nại về điểm thi kết thúc học phần của người học và đã được giải quyết thoả đáng).

## **2.3. Quản lý giảng đường - thời khóa biểu**

- Công tác điều phối quỹ giảng đường và phòng thực hành máy tính đối với tất cả các bậc, hệ đào tạo và các hoạt động hội thảo, nghiên cứu khoa học, học bù, bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn... được tiến hành hợp lý và hiệu quả.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2008-2009, trường đã phân bổ thời khóa biểu, lịch học, lịch thi... đối với toàn bộ các bậc, hệ đào tạo, kể cả các khóa đào tạo theo học chế tín chỉ (CH: K.17, 18 và 19; ĐHCQ: K.35; VB2CQ: K.9, 10, 11 và 12; HCKTĐH: K.14) theo đúng quy chế và kế hoạch đào tạo chung.

## **2.4. Công nghệ thông tin**

- Đã thiết kế, lắp đặt lại cấu hình hệ thống mạng của toàn trường theo hướng tập trung (dữ liệu, hệ thống thiết bị, băng thông đường truyền...), tạo cơ sở hạ tầng thiết lập một hệ thống thông tin chung.

- Thiết kế, tổ chức thi công lắp đặt lại toàn bộ hệ thống cáp mạng nội bộ (47 km cáp đồng và 1.4km cáp quang), đảm bảo tính an toàn và ổn định trong lưu chuyển dữ liệu, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi triển khai hệ thống điện thoại qua mạng (VoIP), giảm toàn bộ chi phí điện thoại gọi nội bộ trong các cơ sở của trường.

- Thiết kế, triển khai mô hình phòng thực hành vi tính theo hình thức “Thin client”, tại cơ sở A (5 phòng với tổng số 355 máy); chuyển đổi hệ thống thư điện tử (e-mail) sang hệ thống của Gmail và đưa vào vận hành công nghệ thông tin mới của trường.

- Thử nghiệm và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý đào tạo phù hợp với học chế tín chỉ; nâng cấp phần mềm thư viện tương ứng với số lượng người đọc và số đầu sách.

## **2.5. Thư viện**

- Trong năm học, trường đã đầu tư bổ sung nhiều nguồn tài liệu và trang thiết bị mới; tiến hành xử lý kỹ thuật tất cả các tài liệu bổ sung, khai thác các nguồn tài liệu, kể cả tài liệu điện tử, để giới thiệu và phục vụ người đọc ngày càng tốt hơn (dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của bạn đọc theo định kỳ hoặc theo chuyên đề qua e-mail, bản in, cấp quyền sử dụng tài liệu điện tử, hướng dẫn sử dụng thư viện cho sinh viên K.34 và sinh viên các khóa trước, học viên cao học, CBCC...). Tổng lượng sách được bổ sung trong năm là 2.945 tựa (6.818 cuốn).

- Thư viện trường đã phục vụ 501.110 lượt bạn đọc, tăng 194.457 lượt so với năm học 2007-2008.

## **2.6. Quản lý ký túc xá**

- Kiểm tra, đôn đốc sinh viên thực hiện nghiêm nội quy, quy chế lưu trú tại ký túc xá; từ đó, sinh viên đã ý thức hơn về nhiệm vụ giữ gìn, bảo quản tài sản công.
- Phối hợp với các liên, chi hội sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các phong trào văn-thể -mỹ.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác giữ gìn trật tự-trì an và phòng chống cháy nổ.

## **2.7. Y tế**

- Trong năm học qua, không có tai nạn nào liên quan đến công tác khám, chữa và điều trị bệnh đối với CBCC và sinh viên. Có 4.004 lượt CBCC và 743 lượt sinh viên đến khám, chữa và tư vấn sức khỏe tại Trạm Y tế.
- Công tác phòng-chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch cúm A (H1N1), được thực hiện triệt để. Trường đã phối hợp với các cơ quan y tế phun thuốc phòng-chống dịch bệnh tại các cơ sở trực thuộc; tổ chức tốt công tác khám sức khỏe định kỳ đối với CBCC (626 người).
- Trong năm, có 11.381 sinh viên đăng ký bảo hiểm y tế, tăng 424 sinh viên so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, trường còn phối hợp với Công ty Bảo Việt Sài Gòn để mua bảo hiểm tai nạn cho 11.228 sinh viên các khóa.

## **2.8. Dự án Giáo dục đại học 2**

- Đã triển khai hợp đồng tư vấn thiết kế hệ thống thông tin, hoàn thành việc mời tư vấn phát triển giáo dục và triển khai thủ tục mời tư vấn cho hoạt động đánh giá chương trình đào tạo của trường và một số khoa đào tạo (Quản trị kinh doanh, Ngân hàng và Kế toán-Kiểm toán).
- Tổ chức 2 lớp đào tạo 2 tháng về quản trị mạng và an ninh mạng cho 12 chuyên viên; cử 3 giảng viên thuộc khoa Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Tài chính doanh nghiệp học thạc sỹ tại Úc và Pháp; cử 3 giảng viên thuộc khoa Ngân hàng, Kế toán-Kiểm toán, Thương mại-Du lịch-Marketing đi đào tạo tiến sĩ theo chương trình liên kết với Úc.
- Tiến hành các thủ tục để gửi các ứng viên đi thực tập tại Bỉ, Hoa Kỳ, Úc và New Zealand.
- Triển khai các thủ tục mời thầu cạnh tranh quốc tế theo thể thức đấu thầu quốc tế của Ngân hàng Thế giới, đang tiến hành khảo sát nhu cầu thực tế.

## **3. Hoạt động khoa học và hợp tác quốc tế**

### **3.1. Nghiên cứu khoa học**

#### **3.1.1. Đề tài cấp Bộ và cấp Cơ sở**

- Năm 2009, trường được phê duyệt 26 đề tài cấp Bộ. Tổng gộp 28 đề tài chuyển tiếp từ năm 2008, hiện nay, trường đang thực hiện 54 đề tài cấp Bộ, trong đó có 1 đề tài trọng điểm. Đã nghiệm thu 25 đề tài; trong đó: 3 đề tài trọng điểm phê duyệt năm 2007, 6 đề tài đã nghiệm thu cấp Cơ sở và đang hoàn chỉnh để nghiệm thu chính thức. Dự kiến, đề tài trọng điểm “Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh tế” sẽ được nghiệm thu trong năm 2009.
- Số đề tài cấp Bộ giai đoạn 2006-2009 tăng 35% so với giai đoạn 2001-2005, số đề tài quá hạn giảm từ 20% xuống còn 10%. Trong số các đề tài đã nghiệm thu, một số đề tài được hội đồng đánh giá cao và được áp dụng trong thực tiễn: “Nghiên cứu năng lực cạnh tranh động của các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (B2007-09-46TD)”; “Nghiên cứu các nhân tố tác động đến huy động vốn của công ty cổ phần trên thị trường chứng khoán - địa bàn TP. Hồ Chí Minh (B2007-09-45TD)”...

- Tiếp tục tập trung những đề tài phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giải quyết các vấn đề thực tiễn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận; trong năm 2009, có 15 đề tài cấp Cơ sở được đăng ký và 22 đề tài cấp Cơ sở đã nghiệm thu.

### **3.1.2. NCKH trong sinh viên**

- Tiếp tục đẩy mạnh NCKH trong sinh viên. Năm 2008, có 26 công trình đạt giải cấp Bộ (3 giải Nhì, 6 giải Ba và 17 giải Khuyến khích), là một trong bốn trường có thành tích cao nhất trong ngành. Tại TP. Hồ Chí Minh, trường đạt 7 giải Eureka (1 giải Nhất, 1 giải Nhì và 5 giải Khuyến khích). Trường cũng trao 41 giải “Nhà kinh tế trẻ” cho các hoạt động nghiên cứu trong sinh viên.

- Năm 2009, hơn 750 sinh viên của trường đã đăng ký thực hiện trên 340 đề tài, trong đó có 132 đề tài đã hoàn thành. Trường đã tổ chức xét chọn 54 giải "Nhà kinh tế trẻ" (gồm 20 giải A, 17 giải B, 17 giải C) và gửi 28 đề tài tham dự giải “Sinh viên NCKH - 2009” của Bộ và 99 đề tài dự giải “Eureka” của Thành đoàn.

- Các đơn vị đào tạo đã tổ chức hơn 10 cuộc thi học thuật, thu hút khoảng 15.000 lượt sinh viên trong và ngoài trường tham gia. Sinh viên trường tích cực tham gia cuộc thi quốc gia SIFE (dự án kinh doanh), một cuộc thi học thuật về kinh doanh với sự tham dự của hơn 1.900 trường đại học thuộc 49 nước trên thế giới.

### **3.1.3. Công tác biên soạn giáo trình**

- Trường đã tiến hành rà soát và hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu học tập nhằm phục vụ chuyển đổi sang học chế tín chỉ. Công tác biên soạn giáo trình tiếp tục được xem như công trình NCKH cấp Cơ sở. Năm 2008, trường ký hợp đồng với các đơn vị đào tạo biên soạn và thẩm định 33 giáo trình, tài liệu học tập mới và năm 2009, trường đã ký hợp đồng biên soạn mới 55 giáo trình. Dự kiến đến cuối năm 2011, tất cả các môn học đều có giáo trình được thẩm định.

- Trường đã ban hành 27 chương trình đào tạo của các ngành, chuyên ngành theo học chế tín chỉ đối với hệ đại học chính quy. Các khoa, ban, bộ môn đang nỗ lực hoàn thiện đề cương chi tiết đối với tất cả các môn học. Trường sẽ ban hành chương trình đào tạo đối với các hệ đào tạo: vừa làm vừa học, văn bằng 2, hoàn chỉnh kiến thức đại học trong năm 2010.

### **3.1.4. Các viện, trung tâm, công ty**

- Các viện, trung tâm, công ty của trường hoạt động tương đối hiệu quả, tạo nguồn thu cho đơn vị và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với trường, với nhà nước theo luật định. Các viện, trung tâm khoa học-công nghệ của trường đã ký kết nhiều hợp đồng nghiên cứu với các địa phương, cơ quan và doanh nghiệp. Hoạt động này góp phần bổ sung một nguồn kinh phí đáng kể và nâng cao vị thế của trường, là một trung tâm nghiên cứu và tư vấn hàng đầu cả nước. Trong hai năm 2008 và 2009, Viện Nghiên cứu kinh tế phát triển đã ký nhiều hợp đồng nghiên cứu và tư vấn, với tổng giá trị trên 6 tỷ VND.

- Trong năm, các viện, trung tâm đã tổ chức hiệu quả những khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho người học, đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Trường khuyến khích và tạo điều kiện để chuyển đổi các trung tâm thuộc trường, khoa sang cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm để chủ động trong các hoạt động.

### **3.1.5. Các hoạt động khoa học khác**

- Bình quân hàng năm, trường tổ chức khoảng 5 hội thảo lớn và hơn 30 báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học tại các đơn vị thuộc trường. Với sự hợp tác của các tổ chức

quốc tế, trường còn tham gia tổ chức và báo cáo tại những hội nghị chuyên đề, hội thảo quốc tế (“Phát triển chương trình đào tạo MBA tại Việt Nam”, “Nguyên tắc và phương pháp hiện đại về Quản trị dự án”, “Điều tiết cơ sở hạ tầng trong tương lai”...).

- Trong năm học (thống kê chưa đầy đủ), giảng viên của trường đã công bố 113 bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước. Ngoài các giáo trình biên soạn dưới dạng hợp đồng khoa học, các giảng viên còn đăng ký xuất bản 23 cuốn sách tham khảo, chuyên khảo.

### **3.2. Hợp tác quốc tế**

#### **3.2.1. Hợp tác đào tạo**

- Chương trình Fulbright đã được nâng cấp thành Chương trình đào tạo thạc sĩ “Chính sách Công-MPP”, đã tuyển sinh 2 khóa với 129 học viên theo học.

- Ngoài chương trình MBA truyền thống, CFVG tiếp tục triển khai các chương trình Cao học marketing, tài chính-ngân hàng và được xã hội đánh giá cao.

- Phối hợp với Viện ISS (Hà Lan), tiếp tục tiến hành chương trình đào tạo Cao học Kinh tế phát triển với số lượng 50 học viên/năm.

- Dự án phối hợp đào tạo tiến sĩ (DBA) với Đại học Western Sydney (Úc) đã khai giảng khóa đầu tiên với 15 học viên, chủ yếu là giảng viên đại học (giảng viên của trường chiếm đa số).

- Trường đã ký kết nhiều văn bản ghi nhớ về hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên, hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề... với các trường đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ như: Hoa Kỳ, Anh, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan, Singapore... Trong năm học 2008-2009, trường đã ký kết hợp tác đào tạo với các trường đại học: Chosun (Hàn Quốc), Chao Yang (Đài Loan), West Florida (Hoa Kỳ), Trường Kinh doanh Tasmac London (Anh).

#### **3.2.2. Trao đổi giảng viên, sinh viên**

- Trong năm học 2008-2009, trường tiếp tục hợp tác với Tổ chức World Learning thực hiện chương trình trao đổi sinh viên SIT (School of International Training), tiếp nhận 2 đợt sinh viên nước ngoài đến học tập và nghiên cứu về kinh tế, văn hóa Việt Nam trong vòng 5 tháng; tiếp tục thực hiện hoạt động trao đổi sinh viên ngắn hạn với các trường Đại học Osaka Sangyo (Nhật Bản), Đại học Woosong (Hàn Quốc)...

- Trường đã cử 15 giảng viên và 1 sinh viên K. 33 Ngoại thương sang thực tập và học tại châu Âu trong khuôn khổ Dự án Erasmus Mundus (châu Âu); đồng thời, tiếp nhận 5 học viên cao học và nghiên cứu sinh (Ba Lan: 3, Hà Lan: 1 và Cộng hòa Séc: 1) đến học tập, nghiên cứu, thực hiện các luận văn, đề án... về kinh tế Việt Nam.

- Đã tổ chức trên 10 buổi giao lưu quốc tế giữa sinh viên các trường nước ngoài với sinh viên trong trường để tìm hiểu văn hóa, lịch sử Việt Nam và giới thiệu về các hoạt động của trường.

#### **3.2.3. Hợp tác nghiên cứu, giảng dạy**

- Các cuộc hội thảo, khóa học ngắn hạn trong hoạt động của Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright thường xuyên có các chuyên gia của WB, IMF, UNDP, Đại học Harvard... báo cáo, đã thu hút được nhiều nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách, các doanh nhân và giảng viên trẻ tham dự.

- Trong năm học, Hiệp hội Kế toán Công chứng ACCA (Anh) đã thực hiện một số buổi giới thiệu, thuyết trình, định hướng chuyên môn nghề nghiệp, huấn luyện các kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Phối hợp với Quỹ Hòa bình Sasakawa (Nhật Bản), trường tiếp tục triển khai Dự án “Biên soạn các tình huống kinh doanh dùng trong giảng dạy MBA tại Việt Nam” nhằm thay đổi phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo MBA, đổi mới phương pháp giảng dạy bậc cao học. Đến nay, dự án thu hút hơn 50 giảng viên tham gia và đã hoàn thành 30 tình huống kinh doanh (tiếng Anh và tiếng Việt) trong các lĩnh vực kinh tế, được các trường đại học khối kinh tế - quản trị kinh doanh đánh giá cao.

- Ngoài ra, trường cũng phối hợp tổ chức các buổi hội thảo nội bộ dành cho giảng viên, trao đổi về nội dung nghiên cứu, cách thức học tập... nhân những chuyến đến thăm của các trường đối tác nước ngoài.

#### **4. Công tác tổ chức bộ máy và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ**

- Xây dựng và ban hành Quy định về các hội đồng thuộc trường; Quy định về công tác bảo vệ tại các cơ sở; thành lập Đội Phòng cháy-chữa cháy, Ban Chỉ huy quân sự và Trung đội Tự vệ trường.

- Hoàn thành Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2006-2020 và được Bộ phê duyệt vào tháng 9/2008.

- Thành lập Phòng Công nghệ thông tin, có chức năng quản lý và phát triển ứng dụng CNTT trong mọi lĩnh vực hoạt động của trường.

- Hoàn tất Đề án thành lập Viện Đào tạo quốc tế và Trung tâm Dịch vụ Kinh tế; tiếp tục thực hiện công tác bổ nhiệm lãnh đạo cấp khoa, phòng, ban.

- Tiến hành rà soát và kiện toàn hồ sơ pháp lý đối với tất cả các trung tâm bồi dưỡng và tư vấn thuộc trường, khoa đào tạo; hoàn thiện cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài; tiến hành chuyển đổi dần các trung tâm thuộc trường, khoa sang cơ chế độc lập về pháp nhân và tài chính.

- Thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định của nhà nước về công tác tuyển dụng nhân sự năm 2008 đối với 52 giảng viên và 29 công chức hành chính. Thực hiện công tác phân loại, xét duyệt hồ sơ tuyển dụng và chuẩn bị các thủ tục cần thiết cho công tác tuyển dụng năm 2009 theo đúng kế hoạch đề ra; đến nay, đã tuyển 30 giảng viên để bổ sung nhân sự cho các khoa đào tạo, ban chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xét hoàn thành chế độ tập sự, xét công nhận hết thời gian thử việc đối với CBCC theo quy định; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng-kỷ luật theo các quy định của Nhà nước. Trong năm học, có 9 tập thể lao động xuất sắc; 80 tập thể lao động tiên tiến; 2 cá nhân nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 7 cá nhân nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 183 cá nhân là Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở... được công nhận. Hội đồng Kỷ luật trường đã xét chấm dứt hiệu lực kỷ luật đối với 4 CBCC.

- Công tác xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó giáo sư năm 2009 được tiến hành đúng tiến độ, theo đúng các quy định. Năm 2009, trường đã xét và đề nghị Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước công nhận 01 Giáo sư và 06 Phó giáo sư.

- Triển khai kịp thời công tác xét nâng bậc lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp theo lương, xếp chuyển ngạch... theo quy định; lập thủ tục và trao sổ BHXH đúng thời hạn đối với 16/17 trường hợp về hưu (1 trường hợp sẽ duyệt vào tháng 12).

- Lập thủ tục hỗ trợ CBCC tham gia thi nâng ngạch giảng viên chính (12 người), chuyên viên chính (8 người) và kế toán viên chính (1 người).

- Triển khai thực hiện tốt công tác xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và có 4 giảng viên của trường được xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đợt năm 2008.

- Trong năm, trường đã lập kế hoạch, triển khai tốt công tác cử CBCC đi học, nghiên cứu trong và ngoài nước (3 cử nhân, 13 thạc sĩ và 6 tiến sĩ); đồng thời, tổ chức

hiệu quả các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ CBCC (Phụ lục IV).

### **5. Công tác chính trị tư tưởng**

- Tổ chức hội nghị tổng kết cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung “Thực hiện tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và sửa đổi lối làm việc”.

- Tiến hành Hội nghị biểu dương, khen thưởng các cá nhân xuất sắc trong việc thực hiện cuộc vận động; đồng thời, triển khai cuộc vận động năm 2009, với chủ đề “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân và kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc của Bác” đến toàn thể CBCC và sinh viên.

- Phổ biến các nghị quyết, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của Bộ, ngành qua tổ chức báo cáo thời sự, chuyên đề pháp luật đến từng đơn vị và CBCC như: “Luật Phòng chống tham ô, lãng phí”, “Luật Phòng, chống bạo lực gia đình”...

- Trường đã tổ chức thành công hội thảo khoa học “Tìm hiểu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thực hiện công tác giáo dục, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Quán triệt các nghị quyết, thông tư, chỉ thị, chính sách của Đảng và nhà nước liên quan đến sinh viên (học bổng, học phí, tín dụng đào tạo, nghĩa vụ quân sự trong thời bình, an ninh trật tự ...).

- Tăng cường các hoạt động giao lưu trong sinh viên để cùng trao đổi, trau dồi kỹ năng và hoạt động sinh viên; đổi mới các hoạt động tình nguyện trong sinh viên, tạo môi trường rèn luyện nhân cách, lối sống có trách nhiệm đối với xã hội cho sinh viên.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên, tạo điều kiện, môi trường để sinh viên chủ động rèn luyện; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao.... thiết thực và hiệu quả, tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện tốt về thể chất, thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện.

- Tạp chí Phát triển kinh tế và Bản tin Đại học Kinh tế tiếp tục góp phần quan trọng trong việc thông tin đại chúng và phổ biến nội bộ những kết quả nghiên cứu, công trình khoa học và các hoạt động thường xuyên của trường.

### **6. Quản lý tài chính**

- Thực hiện quản lý hiệu quả các nguồn quỹ, đảm bảo chi kịp thời, đúng chế độ, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực; các khoản thu đều vượt kế hoạch, các khoản chi đảm bảo chấp hành theo Luật Ngân sách và dự toán đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xét duyệt, cùng với sự kiểm soát chặt chẽ của Kho bạc Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2008.

- Chính sửa, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2009, theo hướng tiếp tục nâng cao thu nhập của CBCC.

- Cân đối các nguồn thu, xây dựng phương án để trả lương với mức lương tối thiểu tăng dần theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ.

- Thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009.

- Quản lý hiệu quả nguồn thu học phí từ các khóa, bậc, hệ đào tạo; tiếp tục hoàn thiện thu và quản lý học phí theo học chế tín chỉ đối với hệ văn bằng 2 đại học chính quy,

bậc đào tạo sau đại học và chuẩn bị phương án thực hiện đối với K.35 ĐHCQ trong năm học 2009-2010.

- Rà soát các quy trình thanh toán theo quy định của Bộ Tài chính; ban hành Quy định thanh toán phụ cấp giảng dạy; quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng; thực hiện thanh toán thù lao của giảng viên thỉnh giảng qua tài khoản cá nhân; xác định mức tiết kiệm-vượt chi đối với các khoản định mức cho các đơn vị.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài trường; tăng cường nghiên cứu, học tập và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện công tác quản lý tài chính kế toán ngày càng tốt hơn.

- Báo cáo tài chính nguồn thu sự nghiệp năm 2008 (Phụ lục V); Báo cáo nguồn thu sự nghiệp 9 tháng đầu năm 2009 (Phụ lục VI); Báo cáo thu chi các loại quỹ từ tháng 01 – 8/2009 (Phụ lục VII) và Dự toán thu chi nguồn thu sự nghiệp năm 2010 (Phụ lục VIII).

## **7. Quản lý và xây dựng cơ sở vật chất**

### **7.1. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm kê tài sản hàng năm, số liệu tài sản kiểm kê được lưu đầy đủ trong hồ sơ, sổ sách.

- Thực hiện chế độ duy tu, bảo trì định kỳ đối với tài sản, trang thiết bị tại các phòng làm việc, phòng học... đảm bảo phục vụ tối ưu các hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc tại trường.

- Thực hiện công tác quản lý tài sản đúng chế độ, đúng nguyên tắc hiện hành của nhà nước và của trường. Công tác khấu hao và thanh lý tài sản được tiến hành định kỳ, tuân thủ nghiêm các quy trình khấu hao tài sản của Bộ Tài chính. Trong năm, trường đã tiến hành thanh lý tài sản (5/2009) thông qua quy trình đấu giá công khai.

### **7.2. Xây dựng, cải tạo và nâng cấp tiện ích công sở**

- Trong năm, trường đã tiến hành cải tạo, sửa chữa khu nhà học B (cơ sở B), đồng thời tiếp tục tiến hành cải tạo, sửa chữa và nâng cấp kịp thời các cơ sở trực thuộc (A, C, D, E và các ký túc xá).

- Tăng cường trang bị tài sản được thực hiện theo kết luận của hội đồng mua sắm và đấu thầu, tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính và chế độ mua sắm trang thiết bị theo Quy chế chi tiêu nội bộ; trong năm, trường tiếp tục tăng cường trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, quản lý và phục vụ đào tạo (Phụ lục IX). Tiến tới thực hiện Quy chế 3 công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục tăng cường công tác cải tạo, nâng cấp tiện ích cơ sở, trang thiết bị đảm bảo đạt các tiêu chuẩn trong Quy chế 3 công khai. Phụ lục X trình bày các thông tin về cơ sở vật chất hiện có của trường.

### **7.3. Các dự án đầu tư xây dựng**

#### **7.3.1. Dự án xây dựng nhà ở của CBCC phường Long Phước, quận 9**

Trường đã phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng TP.HCM và Sở Quy hoạch kiến trúc TP.HCM hoàn thiện, chỉnh sửa Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000); gửi văn bản đến Thành ủy, UBND TP.HCM và các sở, ban, ngành liên quan để chuyển chủ đầu tư của dự án, tiến độ phụ thuộc vào các ban ngành liên quan để tổng hợp ý kiến giải quyết. Hiện nay, trường đã tiến hành mua trên 80% đất nông nghiệp trong khu vực trên, đối với 20% còn lại, các chủ sở hữu đất muốn đổi lấy đất nền trong dự án.

### **7.3.2. Dự án xây dựng trường ở phường Long Phước, quận 9**

Trường đã phối hợp với UBND quận 9, Sở Quy hoạch kiến trúc và các sở, ban, ngành thông qua đồ án quy hoạch (tỷ lệ 1/2000). Viện Quy hoạch xây dựng TP.HCM đã hoàn chỉnh bản vẽ và đang trình UBND TP.HCM phê duyệt.

### **7.3.3. Dự án ký túc xá và khu học tập ở phường 16, quận 8**

UBND TP.HCM đã có ý kiến cho phép xây dựng, trường đã tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc, hoàn thiện thiết kế cơ sở và đang chờ ý kiến phê duyệt của Sở Xây dựng. Trường đã gửi hồ sơ xin sử dụng nguồn vốn từ trái phiếu chính phủ đối với dự án xây dựng ký túc xá.

### **7.3.4. Dự án khu thực hành, nghỉ dưỡng của trường tại Bình Thuận**

Trường đã nhận giấy phép đầu tư tại lô số 26, khu Hòn Lan, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và nhận sổ đỏ phần đất công được thuê. Trường sẽ tiến hành phương án đền bù, giải tỏa tổng thể sau khi UBND tỉnh Bình Thuận có hướng giải quyết đối với các hộ xây dựng không phép.

## **8. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

### **8.1. Công đoàn**

Trong năm học 2008-2009, Công đoàn trường đã thực hiện tốt chức năng tham gia quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho CBCCC thông qua việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chế độ chính sách và quy chế chi tiêu nội bộ. Công đoàn đã phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền pháp luật; báo cáo thời sự; báo cáo chuyên đề về văn minh đô thị, văn hóa công sở, an toàn giao thông. Phát động phong trào thi đua “Nói không với tiêu cực trong thi cử”, “Đổi mới dạy và học”, “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội”, “Mỗi thầy giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”... trong toàn thể CBCCC. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động nhằm chỉnh đốn lại kỷ cương, giờ giấc làm việc của CBCCC khối quản lý. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc thăm hỏi, hiếu hỉ và đẩy mạnh công tác xã hội. Năm học vừa qua, Công đoàn đã tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Công đoàn trường nhiệm kỳ XIII (2009-2011), tổ chức nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm 80 năm ngày thành lập CĐGDVN và giữ vững danh hiệu đơn vị Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc do Tổng LĐLĐ Việt Nam trao tặng.

### **8.2. Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên**

Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên trường luôn giữ vai trò nòng cốt trong việc tập hợp đoàn viên, sinh viên trong trường tham gia thực hiện các chủ trương, hoạt động do trường, đoàn, hội các cấp tổ chức. Các hoạt động đoàn, hội được tổ chức ngày càng thiết thực, gắn liền với nhu cầu của sinh viên, chú trọng hơn đến các hoạt động hỗ trợ học tập và nghiên cứu khoa học. Công tác tổ chức của đoàn, hội ngày càng đi vào nề nếp, chuẩn hóa các quy trình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức hoạt động.

### **8.3. Hội Cựu chiến binh**

Trong năm học 2008-2009, Hội đã thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra, giữ vững danh hiệu “Hội trong sạch, vững mạnh” (đạt loại A 1). Hội đã tăng cường vận động CCB đoàn kết, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội cụ Hồ”, tích cực tham gia góp phần giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ (thăm quan khu di tích lịch sử ở Bến Tre, đường

mòn Hồ Chí Minh trên biển). Hội được trường tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để chăm lo đời sống của hội viên, gia đình hội viên, Bà mẹ Việt Nam anh hùng vào các dịp lễ, Tết và tham gia tốt công tác chuyên môn cũng như công tác xã hội.

## **9. Đánh giá chung**

### **9.1. Ưu điểm**

- Đội ngũ giảng viên tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, kích thích tư duy sáng tạo và tự nghiên cứu của người học.

- Công tác quản lý đào tạo và phối hợp quản lý đào tạo có nhiều tiến bộ so với năm học trước, các kế hoạch đào tạo trong năm được thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoạt động NCKH đã và đang phát triển cả ở phương diện chất và lượng.

- Công tác tổ chức bộ máy đáp ứng và phục vụ phát triển nhà trường, phát huy được tiềm năng của đội ngũ; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với CBCC, tiến hành tốt công tác tuyển dụng bổ sung, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ, tiến tới bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế.

- Công tác bồi dưỡng ý thức chính trị, tuyên truyền phổ biến tư tưởng, đạo đức, nâng cao nhận thức chính trị và pháp luật đến từng CBCC và sinh viên được tiến hành thường xuyên và có nhiều chuyển biến tích cực.

- Quản lý tài chính tuân thủ theo đúng văn bản pháp quy của Nhà nước không để xảy ra thất thoát, mất mát, lãng phí.

- Xây dựng cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ quản lý đào tạo được thực hiện đồng bộ.

### **9.2. Hạn chế**

- Một số ít CBCC còn vi phạm các quy định, quy chế về đào tạo, về kỷ luật lao động; chưa tích cực hưởng ứng, tham gia các sinh hoạt, các cuộc vận động của trường.

- Công tác kiểm tra, giám sát công tác giảng dạy, thi... tại các địa phương liên kết còn hạn chế.

- Tình trạng trùng lặp, sao chép luận văn thạc sỹ vẫn còn diễn ra; chất lượng luận văn thạc sỹ có xu hướng giảm so với các năm trước.

- Thiếu sự phối hợp đồng bộ ở một số bộ phận quản lý trong thực hiện nhiệm vụ được giao; một số CBCC còn thụ động khi thực hiện nhiệm vụ.

- Số đề tài NCKH cấp Bộ, cấp trường còn ít, trung bình 60 đề tài mới/năm; do đó, chỉ một số giảng viên ở một vài khoa tham gia các đề tài NCKH.

- Liên kết NCKH và tư vấn triển khai công nghệ với địa phương và doanh nghiệp chỉ mới tập trung ở các viện, trung tâm, nhất là Viện Nghiên cứu kinh tế phát triển.

- Quá trình triển khai các dự án mới về đào tạo còn chậm; hợp tác quốc tế về NCKH còn rời rạc, quy mô nhỏ, chưa tương xứng với vị thế của trường.

- Công tác báo cáo tổng hợp, thống kê đôi lúc chưa kịp thời do số liệu, thông tin cung cấp từ các đơn vị thuộc trường còn chậm.

- Công tác định hướng chính trị tư tưởng còn thụ động; một số CBCC vẫn chưa ý thức đầy đủ và thật sự quan tâm đến việc học tập, nghiên cứu, tham gia sinh hoạt các chuyên đề để nâng cao nhận thức về chính trị và pháp luật.

## **Phần II**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2009-2010**

Thực hiện Chỉ thị số 7823/2009/CT-BGDĐT ngày 27/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học năm 2009-2010 với chủ đề “Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và tiếp tục khắc phục những mặt hạn chế trong năm học 2008-2009, các nhiệm vụ trọng tâm trường cần thực hiện trong năm học 2009-2010 được xác định như sau:

#### **1. Hoạt động đào tạo**

- Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ của đội ngũ giảng dạy; nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến; đáp ứng nhu cầu kiến thức ngày càng cao của người học.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, tạo môi trường thực hành, thực tập cho sinh viên; tích cực xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo có tính ứng dụng cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Tiếp tục giữ ổn định về quy mô và thực hiện giải pháp 3 chung trong công tác tuyển sinh đối với hệ đại học chính quy; tăng dần quy mô đào tạo sau đại học (Phụ lục XI).

- Phát triển và hoàn thiện chương trình đào tạo chính quy theo học chế tín chỉ đối với các chuyên ngành đã có; triển khai thực hiện các hệ đào tạo khác, hoàn thiện đề cương chi tiết tất cả các môn học.

- Xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý đào tạo, theo học chế tín chỉ. Tổ chức đánh giá rèn luyện sinh viên trong điều kiện đào tạo theo học chế tín chỉ, đảm bảo công bằng, hiệu quả.

- Triển khai, chuẩn bị xây dựng lộ trình chuyển đổi hình thức đào tạo vừa làm vừa học sang đào tạo theo tín chỉ, chủ động thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức triển khai và quán triệt quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đến từng bộ môn, từng giảng viên.

#### **2. Hoạt động phối hợp quản lý đào tạo**

- Tổ chức thanh-kiểm tra việc hưởng ứng cuộc vận động “2 không”, đặc biệt là “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn” trong các đơn vị của trường và kiểm tra việc thực hiện “Quy chế 3 công khai”.

- Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hệ thống công cụ đánh giá thông qua các hoạt động khảo sát, phân tích, thống kê từ chương trình đào tạo; khảo sát công tác giảng dạy, học tập tại trường và việc làm của sinh viên sau khi ra trường.

- Tổ chức các hoạt động sau kiểm định như: triển khai thực hiện các kế hoạch hành động theo báo cáo Tự đánh giá và các hoạt động đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện các giải pháp khắc phục những hạn chế trong hoạt động của trường theo kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài; chuẩn bị điều kiện cần thiết để tiến tới đánh giá chương trình đào tạo.

- Dự án Giáo dục đại học 2 tiếp tục tiến hành xét chọn tư vấn và thực hiện các thủ tục gửi CBCC tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong và ngoài nước. Thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu theo quy định của WB.

### **3. Hoạt động khoa học và hợp tác quốc tế**

#### **3.1. Nghiên cứu khoa học**

- Đổi mới công tác xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trên cơ sở các văn bản pháp quy của nhà nước và của Bộ ban hành, hoàn thiện các quy định, quy chế nghiên cứu khoa học trong trường.

- Dựa trên nguồn kinh phí hàng năm từ ngân sách nhà nước, xây dựng kế hoạch hỗ trợ công tác NCKH của nghiên cứu sinh; dành một khoản kinh phí trong nguồn thu sự nghiệp để khen thưởng giảng viên có các bài báo đăng ở các tạp chí chuyên ngành quốc tế, khen thưởng thích đáng và kịp thời tác giả có đề tài NCKH được ứng dụng tốt.

- Tích cực và chủ động liên hệ với các địa phương và các doanh nghiệp nhận đặt hàng nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, với phương châm nghiên cứu phục vụ nhu cầu xã hội, gắn liền hoạt động khoa học của trường với thực tiễn.

- Các đơn vị đào tạo cần chủ động lập kế hoạch và các biện pháp thực hiện hoạt động NCKH hàng năm; tập trung vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của đơn vị. Phân đầu trong năm 2010, trường có ít nhất 1 đề tài cấp Bộ trọng điểm, 20 đề tài cấp Bộ, 20 đề tài cấp Cơ sở, biên soạn 70 giáo trình và tài liệu học tập; tổ chức ít nhất một hội thảo cấp trường về chủ đề khoa học của ngành, liên ngành; một hội thảo sinh viên NCKH và mỗi đơn vị đào tạo tổ chức ít nhất một hội thảo khoa học.

#### **3.2. Hoạt động hợp tác quốc tế**

- Duy trì các dự án hiện tại, mở rộng quan hệ với các đối tác mới để thực hiện các chương trình tiên tiến, chương trình liên kết đào tạo với các đối tác Đại học Western Sydney, Đại học Queensland, Đại học Deakin (Úc), Đại học Massey (New Zealand)...

- Mở rộng các hoạt động trao đổi sinh viên với các trường SIT, Rotterdam Business School, Osaka Sangyo, Woosong, Ngee Ann Politechnics... nhằm gia tăng số lượng sinh viên nước ngoài học tập, nghiên cứu tại trường.

- Xúc tiến ký hợp tác Chương trình đào tạo cử nhân tại Việt Nam và tại Hoa Kỳ (hợp tác với Đại học Houston Clear Lake, bang Texas-Hoa Kỳ). Hiện nay, trường đã hoàn tất hồ sơ và sẽ triển khai thực hiện vào năm học 2010-2011 khi được Bộ phê duyệt.

- Phối hợp với các nhà khoa học đang giảng dạy tại các dự án quốc tế tại trường, tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề... nhằm cập nhật phương pháp nghiên cứu tiên tiến cho giảng viên và sinh viên.

- Tìm kiếm các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kinh tế về Việt Nam của các trường đối tác nước ngoài nhằm gia tăng hoạt động trao đổi nghiên cứu học thuật, liên kết nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên trường.

- Phát triển các chuyên đi học tập ở các trường đối tác nước ngoài cho đội ngũ CBCC nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, học tập kinh nghiệm tổ chức, kinh nghiệm làm việc và mở rộng giao lưu quốc tế.

### **4. Công tác tổ chức bộ máy, đào tạo đội ngũ**

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo yêu cầu phát triển trường.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển của trường đến năm 2020, đảm bảo tỷ lệ giảng viên/sinh viên và tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên.

- Tiến hành công tác tuyển dụng ngạch giảng viên và ngạch hành chính của năm; triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên

và cán bộ quản lý năm học 2009-2010; quy hoạch và phân bổ chỉ tiêu đi học tiến sĩ, thạc sĩ trong và ngoài nước hàng năm cho các khoa, phòng, ban.

- Thực hiện giải quyết đầy đủ các chế độ phụ cấp theo lương, các chế độ theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ; nâng bậc lương thường xuyên chính xác, kịp thời;

- Triển khai thực hiện công tác xét danh hiệu thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân thuộc trường năm học 2009-2010; tin học hóa việc cập nhật và lưu trữ quá trình thi đua-khen thưởng của CBCC.

- Triển khai kế hoạch và xây dựng quy chế phân bổ hệ số thu nhập tăng thêm năm 2010 đối với các phòng, ban và đơn vị tương đương thuộc khối quản lý.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chủ động triển khai khi thành lập Viện Đào tạo quốc tế và Trung tâm Dịch vụ Kinh tế.

- Nghiên cứu, triển khai công tác xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000.

- Thúc đẩy tiến độ quy hoạch và chuẩn bị các bước cần thiết để chủ động triển khai thành lập Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh khi được cấp phép.

- Chuẩn bị các công tác xét đề nghị chức danh Giáo sư, Phó giáo sư; xét phong tặng danh hiệu NGND, NGƯT đợt năm 2010.

## **5. Công tác chính trị tư tưởng**

- Tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân và kỷ niệm 40 năm thực hiện di chúc Hồ Chí Minh”.

- Tuyên truyền, vận động CBCC tham gia xây dựng trường đạt chuẩn trường đại học văn hóa.

- Tổ chức tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội”.

- Thông qua các cuộc vận động, xác định cho CBCC và sinh viên tầm nhìn chiến lược về đổi mới quản lý giáo dục đại học là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư của nhà nước và của trường.

- Tổ chức tuần lễ sinh hoạt công dân sinh viên và đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; tiếp tục tăng cường giáo dục, phổ biến pháp luật trong các hoạt động ngoại khóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và phòng, chống các tệ nạn xã hội trong sinh viên.

## **6. Quản lý tài chính**

- Quản lý tập trung tất cả các nguồn thu, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, đảm bảo nhu cầu chi hoạt động thường xuyên của trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện và hoàn chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của trường theo Nghị định 43.

- Chính sửa để hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2010, theo hướng nâng cao thu nhập cho CBCC.

- Thực hiện thu và quản lý học phí theo học chế tín chỉ đối với hệ đại học chính quy trong năm 2010.

- Tiếp tục ban hành hướng dẫn thực hiện quy trình thanh toán các khoản chi tại Phòng Tài chính - Kế toán.

## **7. Quản lý và xây dựng cơ sở vật chất**

- Thúc đẩy triển khai các dự án xây dựng ký túc xá, khu nhà học tại phường 16, quận 8 và dự án quy hoạch đất xây dựng trường, xây dựng nhà ở cho CBCC tại phường Long Phước, quận 9.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo và quản lý đào tạo, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt cấp kinh phí các dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở, trang thiết bị trong năm.

- Thực hiện quản lý, vệ sinh môi trường các cơ sở theo chế độ quản lý công sở theo quy định.

- Đảm bảo phòng làm việc, phòng học, trang thiết bị... đáp ứng tốt công tác giảng dạy theo học chế tín chỉ.

## **8. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

### **8.1. Công đoàn**

Công đoàn trường tiếp tục phát huy có hiệu quả vai trò của tổ chức trong mọi hoạt động công tác của trường. Thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đại biểu nhiệm kỳ XIII (2009-2011) đề ra. Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn trong ngành; tiếp tục đổi mới, đa dạng hoá hoạt động công đoàn nhằm thu hút đông đảo CBCC tham gia. Đổi mới mọi hoạt động công tác công đoàn gắn chặt hoạt động công đoàn với việc nâng cao chất lượng hoạt động công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; đẩy mạnh công tác vận động CBCC nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ. Xây dựng Công đoàn trường trở thành đơn vị Công đoàn vững mạnh xuất sắc và đạt nhiều thành tích cao do Tổng LĐLĐVN, CĐGDVN và LĐLĐ TP.HCM trao tặng.

### **8.2. Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên**

Tiếp tục duy trì các hoạt động thiết thực dành cho đoàn viên, sinh viên. Triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Xây dựng, đổi mới phương thức hoạt động đoàn, hội phù hợp với phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ của trường. Trong năm học tới, đoàn - hội trường sẽ đưa vào áp dụng hệ thống quản lý đoàn viên, hội viên bằng mã vạch trên thẻ sinh viên.

### **8.3. Hội Cựu chiến binh**

Phấn đấu phát triển hội viên đủ điều kiện kết nạp và phấn đấu giữ vững danh hiệu Hội trong sạch vững mạnh xuất sắc (A 2 trở lên), 90% trở lên hội viên gương mẫu, 90% gia đình hội viên đạt “gia đình văn hóa”; không có hội viên trong diện xóa đói giảm nghèo. Tích cực hưởng ứng các đợt thi đua của trường và các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, Hội CCB các cấp tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần XI.

✚

Trên đây là những nội dung cơ bản tổng kết năm học 2008-2009 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2009-2010, được Ban Giám hiệu trình bày trước Hội nghị Cán bộ, công chức lần thứ 29. Để thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm nói trên, nhất là trong giai đoạn trường đang triển khai thực hiện học chế tín chỉ, Ban Giám hiệu yêu cầu từng đơn vị, từng CBCC nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2009*

**BAN GIÁM HIỆU**